**Mẫu số 09/SĐKTL**

42cm x 29,7cm

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------**  **SỔ ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI**  *(Ban hành kèm theo Thông tư số 07 ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tư pháp)*  TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ: …………………………………………………………………………………………………………………………………..   ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………   ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  Quyển số …….………………../……………………/  Mở sổ ngày ……….. tháng ……. năm …………….  Khóa sổ ngày ……….. tháng ……. năm ………….. |

**Mẫu số 09/SĐKTL**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Thời điểm có hiệu lực của việc đăng ký** | | **Số hồ sơ đăng ký thế chấp** | **Số hồ sơ đăng ký thế chấp lần đầu** | **Tài sản thế chấp** | | **Bên thế chấp** | **Bên nhận thế chấp** | **Cán bộ đăng ký *(ký tên)*** | **Ghi chú** |
| ***Giờ phút*** | ***Ngày tháng năm*** | **Loại tài sản** | **Địa chỉ** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Trang số ………./ tổng số ………trang

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI**

1. Các thông tin ghi vào Sổ đăng ký thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai phải thống nhất với các thông tin ghi trên Phiếu yêu cầu đăng ký.

2. Cột ghi số thứ tự vào sổ.

3. Các cột 2, 3 ghi thời điểm có hiệu lực của việc đăng ký thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai theo xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký.

4. Cột 4 ghi mã số hồ sơ đăng ký tương ứng với mỗi Phiếu yêu cầu đăng ký cho từng trường hợp đăng ký lần đầu, đăng ký yêu cầu thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký, đăng ký yêu cầu sửa chữa sai sót thông tin đăng ký, yêu cầu xóa đăng ký, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp và đăng ký yêu cầu chuyển tiếp đăng ký thế chấp.

5. Cột 5 ghi mã số của hồ sơ đăng ký lần đầu đối với một hợp đồng thế chấp có liên quan đến mỗi hồ sơ đăng ký nêu ở điểm 4. Đối với trường hợp đăng ký thế chấp lần đầu thì mã số ghi ở cột 4 và cột 5 trùng nhau. Mã số của bộ hồ sơ thế chấp lấy theo mã số hồ sơ đăng ký lần đầu.

6. Cột 6 ghi tên loại tài sản thế chấp.

7. Cột 7 ghi vị trí và địa chỉ của tài sản thế chấp

8. Cột 8 và 9 ghi tên của bên thế chấp và bên nhận thế chấp.

9. Cột 10 dành cho cán bộ đăng ký ký tên sau khi ghi đầy đủ thông tin vào Sổ đăng ký thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.